TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **205/**2024/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 15 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 267/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: TKD, phường NN, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: TKD, phường NN, thành phố TH, tỉnh TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn Tvà ch ị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 01/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại SN 02/1 Trần Khánh Dư, phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Bản thân vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hòa hợp nhưng không có kết quả.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị T có 01 (một) con chung là Hoàng An N, sinh ngày 05/01/2020; Anh T, chị T thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao cháu Hoàng An N cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị T không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị T thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật, anh T không phải chịu lệ phí. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị T.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị T về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng An N, sinh ngày 05/01/2020; Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 5/2024 cho đến khi An N đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Công nhận thỏa thuận của anh T và chị T như sau: Chị Lê Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, anh T không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001423 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Nam Ngạn, TP.Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga